

Mobil SHC™ 600 Series

Dầu bánh răng và tuần hoàn tổng hợp



Tính năng sản phẩm

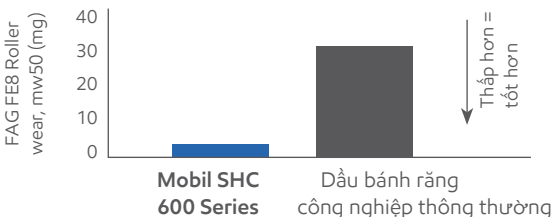
Hơn 40 năm qua, dầu bánh răng và tuần hoàn tổng hợp Mobil SHC™ 600 Series đã cung cấp hiệu suất cao cho hộp số, ngay cả khi hoạt động trong điều kiện và nhiệt độ khắc nghiệt hoặc tải nặng. Dầu được điều chế giúp:

- Cung cấp sự bảo vệ chống gỉ sét và chống ăn mòn vượt trội
- Giới hạn sự tiêu thụ năng lượng
- Mang đến khả năng khử nhũ tương tuyệt vời
- Kiểm soát sự tạo bọt và đặc tính thoát khí tuyệt vời

500+ nhà sản xuất
thiết bị chính đã
khuyến nghị dầu
nhờn này cho
1.8000+ ứng dụng.

Bảo vệ ổ đỡ khỏi sự mài mòn

Trong thử nghiệm ổ đỡ FAG FE8, dầu bôi trơn Mobil SHC 600 Series giúp bảo vệ ổ đỡ tốt hơn đáng kể so với các loại dầu nhờn thông thường.



Lợi ích tiềm năng

Mobil SHC 600 Series giúp:

- 1 Giảm thời gian dừng thiết bị
- 2 Giảm việc bảo dưỡng
- 3 Giảm chi phí vận hàng
- 4 Tăng tuổi thọ dầu nhờn lên gấp 6 lần so với dầu thông thường

Khả năng giảm chi phí hoạt động cho tàu

Độ ma sát của dầu thấp sẽ làm giảm nhiệt độ hoạt động so với các dầu gốc khoáng. Qua đó làm tăng hiệu quả bánh răng và giảm sự tiêu thụ năng lượng. Tuổi thọ dầu cao hơn 6 lần so với dầu gốc khoáng, kéo dài chu kỳ thay dầu, giảm lượng dầu thải và chi phí xử lý. Điều này không chỉ giúp các nhà hoạt động hàng hải tiết kiệm chi phí, mà còn giảm ảnh hưởng phát thải môi trường.

Các ứng dụng	Thư chấp thuận
Máy lọc li tâm dầu đốt và dầu nhờn	✓
Cần cẩu	✓
Thiết bị hoạt động ở điều kiện khắc nghiệt	✓
Các thiết bị trên boong	✓
Các ứng dụng mà chi phí thay thế thiết bị, làm sạch hệ thống và thay đổi dầu nhờn cao	✓

Mobil SHC™ 600 Series

Hiệu quả cao hơn các đầu gốc khoáng tiêu chuẩn

Được pha chế từ dầu gốc tổng hợp có chỉ số độ nhớt cao, cùng hệ phụ gia độc quyền. Dầu nhờn Mobil SHC™ 600 Series mang lại những ưu điểm về hiệu quả mà dầu gốc khoáng không thể sánh được.

Giảm đến 3.6% lượng tiêu thụ năng lượng so với các dầu thông thường trong thực nghiệm và phòng thử nghiệm.*

Đặc tính tiêu biểu†

Mobil SHC 600 Series	624	625	626	627	629	630	632	634	636	639
Cấp độ nhớt ISO	32	46	68	100	150	220	320	460	680	1000
Độ nhớt, ASTM D 445										
cSt @ 40°C	32	46	68	100	150	220	320	460	680	1000
cSt @ 100°C	6.3	8.5	11.6	15.3	21.1	28.5	38.5	50.7	69.0	98.8
Chỉ số độ nhớt, ASTM D2272	148	161	165	162	166	169	172	174	181	184
Điểm đông đặc, °C, ASTM D5950	-57	-54	-51	-45	-39	-36	-33	-30	-30	-27
Điểm chớp cháy, °C, ASTM D 92	236	225	225	235	220	220	225	228	225	222
Tỷ trọng ở 15°C (60°F), g/cc, ASTM D4052	0.85	0.85	0.86	0.86	0.86	0.87	0.87	0.87	0.87	0.87
Màu sắc, trực quan	Cam	Cam	Cam	Cam	Cam	Cam	Cam	Cam	Cam	Cam
TOST, ASTM D 943 mod, giờ	10,000+	10,000+	10,000+	10,000+	10,000+	10,000+	10,000+	10,000+	10,000+	10,000+
RPVOT, ASTM D 2272, phút	2500	2500	2500	2500	2500	2500	2500	2500	2500	2500
Bảo vệ chống gỉ, ASTM D665B, Nước biển tổng hợp	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt
Khả năng tách nước, ASTM D1401, Tối thiểu 37 ml nước ở 54°C	10	15	15	-	-	-	-	-	-	-
Khả năng tách nước, ASTM D1401, Tối thiểu 37 ml nước ở 82°C	-	-	-	15	20	20	20	20	20	25
Ăn mòn lá đồng, ASTM D130, 24 giờ ở 121°C	1B	1B	1B	1B	1B	1B	1B	1B	1B	1B
Thử nghiệm tạo bọt, ASTM D892, Dây I,II,III Xu hướng/ Tính ổn định, ml/ml	15/0, 20/0, 25/0	10/0, 30/0, 10/0	10/0, 20/0, 10/0	0/0, 10/0, 0/0	0/0, 0/0, 0/0	0/0, 10/0, 0/0	0/0, 0/0, 0/0	0/0, 0/0, 0/0	0/0, 0/0, 0/0	0/0, 0/0, 0/0
Thử nghiệm mài mòn FZG, A/8.3/90, ISO 14635-1 (mod), Bước hồng	11	12	12	12	13	13+	13+	13+	13+	13+
Thử nghiệm mài mòn ổ đỡ FAG FE8 7.5/80-80 (DIN51819-3) Mài mòn con lăn (mg)	-	-	-	2	2	2	2	2	2	2

*Hiệu quả năng lượng liên quan đến tính năng của dầu nhờn này khi được so với các dầu tham chiếu thông thường có cùng cấp độ nhớt trong ứng dụng bánh răng. Sử dụng công nghệ này cho phép hiệu quả lên đến 3.6% so với các dầu tham chiếu khi được thử trong ứng dụng bánh răng và tuần hoàn dưới các điều kiện có kiểm soát. Hiệu quả sẽ khác nhau tùy theo điều kiện hoạt động và áp dụng.

†Đặc tính tiêu biểu trên là những đặc tính tiêu biểu hiện hành với sai số cho phép sản xuất thông thường và có thể thay đổi. Sự thay đổi đó không ảnh hưởng đến tính năng sản phẩm được mong đợi trong quá trình sản xuất thông thường và ở những nơi sản xuất khác nhau. Các thông tin sản phẩm này có thể thay đổi mà không thông báo. Tất cả các sản phẩm có thể không có sẵn ở địa phương. Để biết thêm thông tin, hãy liên hệ với ExxonMobil tại địa phương hoặc truy cập vào exxonmobil.com. ExxonMobil có nhiều chi nhánh và công ty con, với những tên gọi như Esso, Mobil hoặc ExxonMobil. Không có gì trong tài liệu này vượt quá hoặc thay thế các đơn vị riêng biệt của Tập đoàn ở địa phương. Chịu trách nhiệm đối với hoạt động địa phương và trách nhiệm giải trình sai sót với đơn vị trực thuộc ExxonMobil tại địa phương.